

Số: 134/2019/QĐST-HNGĐ

Hải An, ngày 26 tháng 6 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI AN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Căn cứ vào các Điều 212, 213 và 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 181/2019/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 6 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con khi ly hôn gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

Anh Nguyễn Văn TH; nơi cư trú: Số 122 CV, phường TC, quận Hải An, Hải Phòng;

Chị Lương Thị T; nơi cư trú: Số 122 CV, phường TC, quận Hải An, Hải Phòng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Văn TH và chị Lương Thị T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, được sự đồng ý của hai bên gia đình, có tổ chức lễ cưới vào năm 2012. Anh chị đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Tràng Cát, quận Hải An, Hải Phòng vào ngày 27/02/2012. Theo anh TH và chị T xác nhận: Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian đầu khoảng một năm trở lại đây thì TUờng xuyên nảy sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chính là do vợ chồng có nhiều bất đồng trong cuộc sống hôn nhân chung từ suy nghĩ, hành động đến

quan điểm sống khiến cả hai không tìm được tiếng nói chung, TUờng xuyên xảy ra va chạm. Mâu thuẫn vợ chồng kéo dài nhiều năm khiến cuộc sống hôn nhân của anh chị không có hạnh phúc. Mặc dù gia đình hai bên cũng như bản thân anh chị đã nhiều lần cố gắng hàn gắn, khắc phục mâu thuẫn nhưng không có kết quả. Anh chị đã sống ly thân được một thời gian, không còn quan tâm đến nhau về mọi mặt của đời sống. Nay anh TH và chị T đều nhận thấy không còn tình cảm, không thể tiếp tục duy trì cuộc sống hôn nhân nên cả hai cùng thống nhất thuận tình ly hôn. Xét yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của anh chị là phù hợp với thực trạng mâu thuẫn cũng như đời sống hôn nhân nên có căn cứ để chấp nhận.

[2] Về con chung: Anh TH và chị T có 02 con chung Nguyễn Thị Minh TU, sinh ngày 11/5/2013 và Nguyễn TH S, sinh ngày 25/9/2016. Anh chị thống nhất thỏa thuận: Giao con chung Nguyễn Thị Minh TU cho anh TH trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc; giao con chung Nguyễn TH S cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Xét thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn của anh TH và chị T là tự nguyện, phù hợp với điều kiện, hoàn cảnh sinh hoạt và học tập hiện tại của con chung nên có căn cứ để chấp nhận.

[3] Về cấp dưỡng nuôi con: Anh TH và chị T thống nhất tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về tài sản chung: Anh TH và chị T không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về lệ phí: Anh TH và chị T tự nguyện chịu mỗi người 150.000 đồng lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành tại Trung tâm hòa giải – đối thoại tại Tòa án nhân dân quận Hải An (ngày 18/6/2019), không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân:

Anh Nguyễn Văn TH và chị Lương Thị T cùng thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về con chung:

Giao con chung Nguyễn Thị Minh Tú, sinh ngày 11/5/2013 cho anh TH trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc; giao con chung Nguyễn TH S, sinh ngày 25/9/2016 cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc đến khi các con chung trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh TH và chị T tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung:

Anh TH và chị T không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án:

Anh TH và chị T mỗi người phải chịu 150.000 đồng tiền lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Anh TH và chị T đã nộp đủ số tiền trên tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải An theo Biên lai thu số 0005086 ngày 19/6/2019 và số 0005087 ngày 20/6/2019.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND quận Hải An;
- Chi cục THA Dân sự quận Hải An;
- UBND phường Tràng Cát, quận Hải An, HP;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, VT.

THẨM PHÁN

Lương Thị Hải Hà

